

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2934** /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày **01** tháng **11** năm 2010

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đấu thầu tổng thể  
Phần việc do Ban quản lý Quỹ bảo tồn rừng đặc dụng (VCF) thực hiện  
Dự án : Phát triển ngành Lâm nghiệp (WB3)**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008, số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Luật số 38/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư XDCB;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009, số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 và Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-BNN-LN ngày 27/4/2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT duyệt dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-BNN-XD ngày 18/9/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Căn cứ thư không phản đối ngày 9/5/2009 và ngày 19/8/2009 của Ngân hàng thế giới về việc kế hoạch đấu thầu năm 2009 và Kế hoạch đào tạo năm 2009 dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp (WB3);

Xét Tờ trình số 1069/KL-VCF ngày 7/10/2010 của Cục Kiểm Lâm xin điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đấu thầu tổng thể phần công việc do Ban Quản lý Quỹ bảo tồn rừng đặc dụng (VCF) thực hiện dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đấu thầu tổng thể phần công việc do Ban Quản lý Quỹ bảo tồn rừng đặc dụng (VCF) thực hiện, dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp với nội dung chính như sau:

**1. Tổng kinh phí do VCF thực hiện :** 18.837.685 USD (Mười tám triệu, tám trăm ba bảy ngàn, sáu trăm tám mươi USD, gồm các nguồn vốn của GEF, TFF, EC và vốn đối ứng quy đổi ra USD).

**2. Phần công việc không đấu thầu:** 573.468 USD (Năm trăm bảy ba ngàn, bốn trăm sáu tám USD)

**3. Phần công việc đã thực hiện:** 15.467.105 USD (Mười lăm triệu, bốn trăm sáu bảy ngàn, một trăm linh năm USD)

**4. Phần công việc đấu thầu :** Bổ sung 04 gói thầu giá trị 2.797.112 USD (Hai triệu, bảy trăm chín bảy ngàn, một trăm mười hai USD)

**5. Thông tin về gói thầu :** Xem phụ lục chi tiết kèm theo

**Điều 2.** Giá gói thầu trong phụ lục tạm lấy theo Tổng mức đầu tư dự án, giá gói thầu chuẩn xác sẽ căn cứ vào Đề cương-DT chi tiết được phê duyệt theo đơn giá, chế độ chính sách tại thời điểm thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2707/QĐ-BNN-XD ngày 18/9/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp

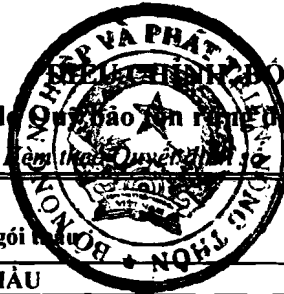
**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch, Cục trưởng Cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

-Như Điều 4;

-Lưu VT, XD.





**PHỤ LỤC**

**PHỤ LỤC SỐ 2 SUNG KẾ HOẠCH ĐẤU THẦU TỔNG THỂ**  
Phân công việc đầu tư bảo vệ rừng đặc dụng (VCF) thực hiện, dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp WB3  
(Kèm theo Quyết định số 2934/QĐ-BNN-XD ngày 01/11/2010)

| TT       | Tên gói thầu   | Giá gói thầu dự kiến (USD) | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức đấu thầu | Thời gian lựa chọn nhà thầu | Thời gian thực hiện HĐ | Hình thức Hợp đồng |
|----------|--|----------------------------|-----------------------------|----------------------|-----------------------------|------------------------|--------------------|
| <b>A</b> | <b>CÁC CÔNG VIỆC KHÔNG ĐẤU THẦU</b>  | <b>573.468</b>             |                             |                      |                             |                        |                    |
|          | Chưa phân bổ   | 573.468                    |                             |                      |                             |                        |                    |
| <b>B</b> | <b>CÁC CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN</b>  | <b>15.467.105</b>          |                             |                      |                             |                        |                    |
| <b>C</b> | <b>CÁC CÔNG VIỆC ĐẤU THẦU</b>  | <b>2.797.112</b>           |                             |                      |                             |                        |                    |
| 1        | Gói thầu TV 18a VCF-Tư vấn lồng ghép kế hoạch quản lý điều hành với dự án đầu tư | 13.408                     | Tư vấn cá nhân (IC)         |                      | Quý IV/2010                 | 6 tháng                | Trọn gói           |
| 2        | Gói thầu TV 18b VCF-Tư vấn về chi trả dịch vụ môi trường                         | 11.190                     | Tư vấn cá nhân (IC)         |                      | Quý IV/2010                 | 6 tháng                | Trọn gói           |
| 3        | Gói thầu CK 01 VCF -Hỗ trợ nhỏ cho các khu rừng đặc dụng quỹ tín thác EC         | 2.735.964                  | Chào hàng cạnh tranh        | 01 túi HS            | Theo tiến độ                | Theo tiến độ           | Trọn gói           |
| 4        | Gói thầu CK 02 VCF-Tham quan học tập nước ngoài                                  | 36.550                     | Chào hàng cạnh tranh        | 01 túi HS            | Quý I/2011                  | 1 tháng                | Trọn gói           |
|          | <b>Tổng cộng</b>   | <b>18.837.685</b>          |                             |                      |                             |                        |                    |

Ghi chú: tỷ giá 1 EUR=1.3959 USD (nguồn Vietcombank ngày 7/10/2010)